

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
Năm 2019

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Giá cao su liên tục giảm và đứng ở mức thấp trong thời gian dài. Mặt khác hiện nay, phần lớn vườn cây khai thác của Công ty già cỗi phải thanh lý tái canh nên năng suất, sản lượng giảm nhanh. Những khó khăn trên đã ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu tài chính, sản xuất kinh doanh, đời sống của người lao động.

Đứng trước những khó khăn thách thức, Đảng ủy Công ty luôn quán triệt tinh thần, theo dõi sát sao công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty để có hướng đi và giải pháp kịp thời, hiệu quả. Với mục tiêu đặt ra là giảm các chi phí trong cơ cấu giá thành sản xuất và tiêu thụ năm 2019 so với 2018 và giảm suất đầu tư trong xây dựng cơ bản, Công ty đã chỉ đạo từng đơn vị sản xuất luôn nâng cao ý thức làm việc, có những hành động cụ thể trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí. Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như sau:

- Ban hành Kế hoạch số: 319/KH-CSQT, ngày 16/4/2019 về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.
- BTV Đảng ủy đã tổ chức ký cam kết thực hiện trách nhiệm của đảng ủy, chi ủy và người đứng đầu cấp ủy với BTV và đồng chí Bí thư Đảng ủy Công ty trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được thực hiện đầy đủ. Bộ phận kiểm soát viên công ty luôn theo dõi, giám sát, thực hiện chương trình kế hoạch năm đầy đủ, nghiêm túc.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

- a) Công ty đã tích cực rà soát để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trên tinh thần tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và tiết giảm chi phí quản lý. Cụ thể:
 - + Đơn vị đã cắt giảm chi phí đầu tư nguyên liệu phân bón đối với cao su khai thác.
 - + Tổ chức sắp xếp lại bộ máy lao động từ bộ phận trực tiếp đến bộ máy gián tiếp.

b) Công ty tiến hành rà soát lại chi phí thực hiện năm trước để ban hành định mức hợp lý. Trong năm, Công ty luôn bám sát kế hoạch đã đặt ra. Năm 2019, Công ty đã tổ chức tăng cường việc tận thu vật tư cũ từ vườn cây thanh lý (bát, kiềng, máng...) để tận dụng trang bị lại cho công nhân khai thác, không mua mới để trang cấp.

Công ty chủ trương tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm gọn nhẹ, tránh lãng phí, hình thức.

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Năm 2019, Công ty đã không mua sắm thêm phương tiện đi lại; bảo quản xe ô tô và thiết bị trong xe để có thời gian sử dụng lâu dài, ít hư hỏng, tránh các sửa chữa lớn, hạn chế sửa chữa thường xuyên.

- Hạn chế mua mới trang thiết bị văn phòng, nhất là những thiết bị có giá trị lớn. Tận dụng tối đa các thiết bị có sẵn. Sắp xếp bố trí lại hệ thống máy in, máy photocopy tại các phòng làm việc.

d) Trước tình hình khó khăn chung, Công ty đã không đầu tư xây dựng mới các công trình nhà ở hay phúc lợi công cộng, chỉ duy tu sửa chữa đối với các công trình đã xuống cấp.

d) Công ty đã tận dụng tối đa diện tích đất hiện có để trồng mới và tái canh cây cao su, tránh tình trạng để đất hoang. Đối với diện tích vườn cây cao su kiến thiết cơ bản Công ty đã vận động Công nhân tổ chức trồng xen cây ngắn ngày để nâng cao su thu nhập ổn định đời sống cho người lao động, đồng thời tiết kiệm được công chăm sóc làm cỏ trên vườn cây, tạo điều kiện sinh trưởng tốt cho vườn cây trồng mới tái canh.

e) Công ty đã bố trí lao động và thời gian làm việc hợp lý, nhằm tăng hiệu suất làm việc, tiết kiệm chi phí điện, nước tại văn phòng trụ sở; Tạo điều kiện cho một công nhân vừa đứng vườn cây cao su kinh doanh đang trong thời gian thanh lý vừa đứng vườn cây kiến thiết cơ bản, nên đã tăng thu nhập cho người lao động, lại giảm một phần chi phí cho Công ty như chi phí nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc...

g) Năm 2019, Công ty đã cắt giảm các khoản mục đầu tư chưa thực sự cần thiết. Tại nhà máy chế biến, các vật tư, thiết bị cũ được sửa chữa, gia công, gia cố lại, luôn được tận dụng tối đa giá trị sử dụng.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: không có vụ việc lãng phí nào xảy ra.

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh khó khăn, các phòng ban đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đầy mạnh thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty đã thực hiện đúng các qui định về chế độ công tác phí, chế độ tiếp khách, hội nghị, xe công tác đã ban hành.

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty tiếp tục chỉ đạo tiết kiệm suất đầu tư đối với cao su trồng mới tái canh và chăm sóc KTCB trong năm 2019.

- Làm tốt công tác phòng chống, khắc phục bão trong mùa mưa bão nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai tại nhà máy.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất lao động đến từng công nhân, từng đội sản xuất. Tuyên truyền và vận động toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng nhau nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật đề ra, nêu cao ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm trong công tác chế biến, làm tốt công tác vệ sinh an toàn lao động từ vườn cây đến nhà máy.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí



Văn Lưu

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ cho người lao động kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về lao động.

Chỉ đạo thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB, mua sắm tài sản theo đúng qui định của pháp luật và hướng dẫn thực hiện của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, nên không có sai phạm nào xảy ra trong việc gây thất thoát, lãng phí.

3. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được:

Nhìn chung, công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty đã đạt được những kết quả đáng kể, góp một phần không nhỏ trong giảm giá thành sản xuất, giảm chi phí quản lý và các chi phí chung khác của Công ty trong năm 2019.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Diện tích vườn cây cao su kinh doanh của Công ty hiện nay đã quá già cỗi và đang trong thời gian thanh lý, mặt cạo đã hết, năng suất vườn cây đạt dưới 0,8 tấn/ha/năm nên sản lượng mủ khai thác thấp và giảm nhiều qua các năm đã ảnh hưởng lớn thu nhập của người lao động, giá thành, doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả sản xuất trong năm 2019.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Năm 2020 là một năm cho những thử thách, khó khăn mới. Đảng ủy và cán bộ, công nhân viên Công ty tiếp tục đặt ra mục tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; triệt để thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất, tiết giảm suất đầu tư để nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các giải pháp

- Tập trung công tác đầu tư chăm sóc vườn cây KTCB để sớm đưa vườn cây vào khai thác nhằm bù đắp phần sản lượng giảm do thanh lý vườn cao su già.

- Rà soát lại định mức vật tư trang bị vườn cây khai thác, định mức tiêu hao vật tư nhiên liệu chế biến tại nhà máy, tận thu tối đa vật tư từ vườn cây thanh lý để giảm trang bị mới.

- Rà soát để giảm chi phí vận chuyển, chi phí quản lý văn phòng phẩm, phương tiện đi lại, chi phí tiếp khách, hội họp...

- Cắt giảm chi phí sửa chữa đầu vụ đối với nhà máy chế biến, tăng cường kiểm tra công đoạn sản xuất, khắc phục kịp thời thiết bị hư hỏng, rò rỉ làm thất thoát nguyên liệu, nhiên liệu trong quá trình sản xuất.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí lại vườn cây khai thác gắn với sắp xếp, bố trí lao động hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập cho công nhân.

- Coi trọng công tác thu mua tiêu điền và gia công bên ngoài nhằm bù đắp sản lượng sụt giảm do thanh lý vườn cây, đồng thời giải quyết công ăn việc làm ổn định và đảm bảo công suất nhà máy chế biến.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo năm 2019

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm 2019	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5			6=5/4	7
I Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh								
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	tr.đồng	400	300	300	75	100.00	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	tr.đồng						
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h						
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn						
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	tr.đồng	500	500	520	104	104	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	tr.đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	tr.đồng	2,500	2,500	2,720	109	109	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	tr.đồng	2,410					
II Quản lý đầu tư xây dựng								
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	3	3	3	100	100.00	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	3	3	3	100	100.00	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		2100	1700	1900	90.48	111.76	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	tr.đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh ...	tr.đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	tr.đồng	2100	1700	1900	90.48	111.76	
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	tr.đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	tr.đồng						
5	Các nội dung khác							
III Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước								
1	Số tiền tiết kiệm được	tr.đồng						

2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn	tr.đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	tr.đồng						
IV	Mua sắm phuong tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	5	5	5		100.00	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	tr.đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	tr.đồng						
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	tr.đồng						
2	Số cuối kỳ	tr.đồng						
IV	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu kỳ	tr.đồng	432,783	433,472	433,472	100	100.16	
2	Số cuối kỳ	tr.đồng	433,472	433,472	433,472	100	100.00	

*Ghi chú: số liệu báo cáo tạm tính đến thời điểm 20/11/2019

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Lê Trung Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Lưu

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CTY TNHH MTV CAO SU Q.TRI

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LĂNG PHÍ
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 20/11/2019)

Thông tin phát hiện lăng phí nhận được, vụ việc lăng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý								Chưa xử lý			Ghi chú	
Trong đó		Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự								
Tổng số	Thông tin phát hiện lăng phí nhận được	Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số vụ đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân			
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

Quảng Trị, ngày.....tháng.....năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Lưu